

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ GENOSEQ VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ GENOSEQ VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GENOSEQ VIET NAM TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: GENOSEQ.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108290047

3. Ngày thành lập: 25/05/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Ô 21, Lô 1, khu đô thị mới Đền Lừ, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
2.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn vật tư y tế, dụng cụ y tế; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn văn phòng phẩm;	4649
3.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
4.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh;	4759
5.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (không bao gồm thiết lập mạng và kinh doanh hạ tầng bưu chính viễn thông);	6311
6.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
7.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
8.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320

9.	Hoạt động nhiếp ảnh (trừ Hoạt động của phóng viên ảnh)	7420
10.	Cho thuê xe có động cơ	7710
11.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
12.	Sản xuất hoá chất cơ bản (trừ hóa chất Nhà nước cấm)	2011
13.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng (trừ răng giả)	3250
14.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ dụng cụ y tế và đồ chỉnh hình; - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh	4772
15.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
16.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn chuyển giao công nghệ; Tư vấn về môi trường; Tư vấn về công nghệ khác Tư vấn về nông học;	7490(Chính)
17.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá);	7310
18.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình (không bao gồm sản xuất phim)	5911
19.	Hoạt động hậu kỳ	5912
20.	Lập trình máy vi tính	6201
21.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
22.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
23.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
24.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
25.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

26.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt may; - Bán buôn máy móc, vật tư, thiết bị y tế, thiết bị khoa học công nghệ; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
27.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)	4669
28.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ KHANH	Thôn An Cảnh, Xã Hàm Tử, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	15.000	150.000.000	15,000	145383897	
			Tổng số	15.000	150.000.000	15,000		
2	NGUYỄN THÀNH	Tổ 4, Phường Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	33.000	330.000.000	33,000	0270820000 12	
			Tổng số	33.000	330.000.000	33,000		

3	NGUYỄN VĂN CHIẾN	Thôn Liễn Thượng, Xã Đại Xuân, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	52.000	520.000.000	52,000	B5584991	
			Tổng số	52.000	520.000.000	52,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THÀNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 29/12/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 027082000012

Ngày cấp: 25/03/2013 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 4, Phường Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 26, 112/28 phố Nam Dư, Phường Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội